

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 172/2018/ HS-ST
Ngày 14 -11 -2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng và ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa : Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa
Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2018/QĐXXST-HS ngày 31/10/2018 đối với bị cáo:

Đào Văn T, sinh ngày 02/10/1980; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số nhà 04, ngõ 21, đường D, tổ 01, phường P, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Vĩnh T (đã chết). Ông T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1944. Bà H được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đào Thị T, sinh năm 1981; Có ba con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 61/HSPT ngày 30/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt Đào Văn T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong về hình phạt 30/5/2011, hình phải bổ sung ngày 28/2/2008, phần án phí ngày 07/1/2008. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2018 đến ngày 22/8/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Đào Thị T, sinh năm 1981; Trú tại: Số nhà 04, ngõ 21, đường D, tổ 01, phường P, thành phố T (Cố mặt).

* *Người chứng kiến:*

- Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957, trú tại: Số nhà 41, tổ 33, đường T, phường Q, thành phố T (Vắng mặt).

- Ông Lê Minh H, sinh năm 1952, trú tại số nhà 07, ngõ 34, tổ 41, phường Q, thành phố T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/8/2018, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29K9 - 6457 từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường H, tổ 49, phường Q, thành phố T mục đích mua heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi T gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên địa chỉ 200.000 đồng được 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ. T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe máy trên để tìm chỗ vắng sử dụng. Khi T đến khu vực ngõ 12, đường H, tổ 33, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường Q, thành phố T yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của hai người làm chứng là ông Tăng Đình C, sinh năm 1957, trú tại số nhà 41, tổ 33, đường Trần Quang D, phường Q, thành phố T và ông Lê Minh H, sinh năm 1952, trú tại số nhà 07, ngõ 34, tổ 41, phường Q, thành phố T, T tự giác đưa từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai nhận là heroine vừa mua, mục đích sử dụng cho bản thân; tổ công tác gói lại và niêm phong vào phong bì. Sau đó, tổ công tác yêu cầu T, đưa xe máy và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Q để kiểm tra. Tại đây tổ công tác thu tại túi quần bên phải T đang mặc 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, kiểm tra xe máy không phát hiện và thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 317/KLGD-PC54 ngày 14/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng **0,1505 gam**.

Trong quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa hôm nay , Đào Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 171/KSĐT ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn T khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, T có hành vi tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay trái của T 01 gói ma túy loại heroine, có khối lượng 0,1505 gam mục đích sử dụng cho bản thân đã bị Công an phường Q, thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/8/2018. Do bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị T có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Đào Văn T được hưởng mức án thấp để sớm trở về gia đình và xã hội; về tài sản chị đã nhận lại tại cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình và không có ý kiến gì.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/8/2018 Đào Văn T có hành vi tàng trữ trong người 01 gói ma túy, nguồn gốc gói ma túy là bị cáo mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công C, tổ 49, phường Q, thành phố T với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Loại ma túy bị cáo tàng trữ là heroine với khối lượng 0,1505

gam. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; c) Hêrôin.....;”. Như vậy, hành vi của bị cáo Đào Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là loại tội phạm nghiêm trọng, do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Văn T khai báo thành khẩn, ngoài ra bố mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong về hình phạt 30/5/2011 và hình phạt bổ sung ngày 28/2/2008, phần án phí ngày 07/1/2008. Nên khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy; cơ quan điều tra thu của bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29K9 – 6457 là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và vợ là chị Đào Thị T để sử dụng sinh hoạt hàng ngày. Ngày 26/9/2018 cơ quan Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chị T chiếc xe trên, chị T không có ý kiến gì. Cơ

quan điều tra còn thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, đã qua sử dụng, bị cáo khai điện thoại trên bị cáo thường xuyên sử dụng để liên lạc với gia đình và bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Đào Văn T nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Đào Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đào Thị T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố Bị cáo Đào Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*.”

2. Xử phạt bị cáo Đào Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu toàn bộ số ma túy loại heroine hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 317/KLGD-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy; Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đào Thị T, sinh năm 1981; trú tại: Số nhà 04, ngõ 21, đường D, tổ 01, phường P, thành phố T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29K9 – 6457 đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Hữu T; Địa chỉ: Đoàn 84, Cục TCĐT G, H; trả lại cho bị cáo Đào Văn T 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, đã qua sử dụng trong phong bì bên ngoài ghi “điện thoại quản lý của Đào Văn T, sinh năm 1980, trú quán: Số nhà 04, ngõ 21, đường D, tổ 01, phường P, thành phố T, tỉnh T ngày 13/8/2018”, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

(*Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 26/9/2018*).

4. Về án phí Bị cáo Đào Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Văn T, người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/11/2018.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQTHAHS CATP Thái Bình;
- CQCSĐT CATP Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an TP Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

